

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 26 /4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết;

Thẩm phán: Ông Trương Huy Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tổng Thu Hương

Ông Nguyễn Thanh Toàn

Ông Vũ Ngọc Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/ TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với các bị cáo:

1. SÙNG SÚA S sinh năm 1973, tại huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: thôn Chứ Phìn, xã Sùng Trái, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang; Trình độ văn hóa: không; Nghề nghiệp: làm nương; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Pháy H (đã chết) và bà: Ly Thị C sinh năm: 1953; vợ: Thò Thị C sinh năm 1970. Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 25/06/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo SÙNG SÚA S: Ông Sải Nhật T - Văn phòng luật sư Minh Giang thuộc đoàn luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. SÙNG SÍNH L1 sinh năm: 1970, tại huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: thôn Chứ Phìn, xã Sùng Trái, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang; Trình độ văn hóa: không; Nghề nghiệp: làm nương; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Pìa P và bà Giàng Thị S (đều đã chết) ; Vợ: Thò Thị M sinh năm 1970. Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 25/06/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo SÙNG SÍNH L1: Ông Vương L - Văn phòng luật sư Minh Giang thuộc đoàn luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. SÙNG MÍ S (tên gọi khác: Sùng Nhì S) sinh năm 1994, tại huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú : thôn Chừ Phìn, xã Sùng Trái, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Pháy T (đã chết) và bà Ly Thị C sinh năm 1953; vợ Thò Thị M sinh năm 1996. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 25/06/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo SÙNG MÍ S: Bà Phạm Thị L1 - Văn phòng Luật sư Phạm Thị L1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị hại: Sùng Pháy L1 sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn Tùng Tinh, xã Sùng Trái, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người Làm chứng: Thò Thị D, L1y Thị M, Giàng Thị M, Thò Thị C, Thò Thị G, Sùng Mí S, Thò Thị P, Thò Thị M, Sùng Mí Ph, Giàng Thị G, Sùng Vả P Thò Thị M.

Người phiên dịch tiếng HMông: Bà Hầu Thị M, trú tại tổ 4, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 và tháng 5 năm 2017 Sùng Mí G sinh năm 2015 (L1 là con trai của Sùng Súa S) bị ốm, cùng thời gian tháng 5/2017 Sùng Sính L1 cũng bị ốm, gia đình L1 có nghi ngờ Sùng Pháy L1, sinh năm 1981, trú tại thôn Tùng Tinh, xã Sùng Trái, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang, L1 làm ma Ngũ Hải cho L1 ốm, nên hai người con trai của L1 L1 là Sùng Mí P và Sùng Mí S mời L1 nhà đến nhà L1 cúng giải ma.

Do nghi ngờ L1 biết L1 làm ma Ngũ Hải cho con của S và L1 bị ốm, nên S nảy sinh ý định rủ L1 và SÙNG MÍ S (L1 là em trai ruột của S) ở cùng thôn với S ném mìn vào nhà L1.

Khoảng 17 giờ ngày 20/6/2017 trên đường đi làm thuê về S gặp L1 hỏi "*Nhà có thuốc mìn không*", L1 trả lời "*còn một ít thôi*" S nói "*L1 làm mìn ném vào nhà Sùng Pháy L1, để L1 lần sau L1 không dám L1 làm ma nữa*" L1 đồng ý. S hẹn L1 đến 17 giờ ngày 21/6/2017 gặp nhau tại điểm trường thôn Chừ Phìn để cùng bàn bạc việc đi ném mìn vào nhà L1, L1 nhất trí.

Sau khi gặp L1 xong, S đi gặp S và nói "*Thằng Sùng Pháy L1 L1 làm ma cho con anh ốm hai ngày rồi, mình đi ném mìn vào nhà nó cho nó không L1 làm ma hại được mình nữa*" S đồng ý, S hẹn S vào 17 giờ ngày 21/6/2017 gặp nhau tại điểm trường thôn Chừ Phìn để bàn bạc, S nhất trí. Sáng ngày 21/6/2017 L1 một mình chuẩn bị vật liệu, công cụ chế tạo mìn gồm: 01 thỏi thuốc nổ dài khoảng 05cm; nhiều viên đá có kích thước khoảng 1cm x 2cm; 01 túi ni lông loại túi đựng

muối; 02 miếng vải quần đã cũ có kích thước khoảng 40cm x 40cm; 01 đoạn dây vải dài khoảng 01m; 02 sợi dây bao tải dứa, mỗi một đoạn dài khoảng hơn 1m; 01 đoạn dây chun được cắt từ săm xe máy, dài khoảng 50cm; 01 đoạn dây chấy chậm dài khoảng hơn 1m; 01 con dao nhỏ dài khoảng 15cm; 01 chiếc kéo cắt; 01 kíp nổ vỏ bằng nhôm dài khoảng 5cm, chuẩn bị xong vật L1 liệu chế tạo mìn, L1 L1ấy đoạn dây chấy chậm dài khoảng hơn 01m cắt L1ấy một đoạn dài khoảng 10cm để L1làm ngòi, đoạn dây chấy chậm còn L1ại L1, dùng dao nhọn bóc L1ấy hết thuốc cho vào mảnh niL1on được cắt ra từ túi đựng muối, sau đó đút dây chấy chậm vào trong kíp nổ và gói L1ại cùng số thuốc bóc ra từ dây chấy chậm để L1làm quả nổ. L1 bóc thời thuốc nổ ra đổ vào mảnh niL1on và đặt kíp nổ vào giữa rồi gói L1ại và dùng dây xác rắn cuốn chặt, để tăng trọng L1ượng và tăng độ sát thương cao L1 L1ấy mảnh vải cho nhiều mảnh đá có kích thước 1x2 cm vào và quấn chặt quả mìn L1ại. Sau khi chế tạo xong L1 cất quả mìn L1ên gác bếp.

Khoảng 17 giờ ngày 21/6/2017 L1 L1ấy quả mìn cho vào túi áo và đi bộ một mình đến điểm trường thôn Chử Phìn để gặp S và S, khi gặp nhau, S hỏi L1 *“có mang theo mìn không”* L1 đưa tay phải vào phía ngoài túi áo bên phải nâng quả mìn từ trong túi áo L1ên miệng túi cho S và S xem, L1 nói *“nếu muốn ném mìn vào nhà L1 phải L1àm vào khoảng 21 đến 22 giờ đêm”* S, S cùng đồng ý, cả ba cùng thống nhất đúng 22 giờ đêm cùng ngày gặp nhau tại điểm trường thôn Chử Phìn, để đi ném mìn vào nhà L1, bàn bạc xong S, L1, S đi về.

Khoảng gần 22 giờ cùng ngày, đợi cho cả nhà ngủ say S một mình đến điểm hẹn, về phía L1 chờ mọi người trong nhà đã ngủ say, L1 dậy cầm đèn pin đi đến gác bếp L1ấy quả mìn cho vào túi áo bên phải và L1ấy 01 que hương cùng chiếc bật L1a mang đến điểm trường thôn Chử Phìn.

Khi S, L1, S gặp nhau cùng đi đến nhà L1, khi đến đoạn đường rẽ vào cách nhà L1 khoảng 90 mét, S đứng L1ại để cảnh giới, S và L1 bảo S *“khi nào nghe thấy tiếng nổ thì chạy về và gặp nhau trên đường về nhà”* S nhất trí. L1 đi trước, S đi theo sau, trên đường đi L1 dùng bật L1a châm đốt cháy que hương, khi đến nơi, L1 và S đi vòng ra phía sau nhà L1, L1 dừng L1ại, S đứng phía sau cách L1 khoảng 02 m, L1 đứng cách nhà L1 khoảng 5m, L1 dùng tay phải L1ấy quả mìn từ trong túi áo bên phải ra, tay trái cầm que hương đưa L1ên miệng thổi đỏ que hương rồi châm vào ngòi quả mìn, khi ngòi quả mìn cháy phát ra tiếng *“xì xì”* L1 dơ quả mìn L1ên ném vào chân vách tường phía sau gian bếp L1ò, giáp cửa ngách vào nhà L1, vút que hương xuống đất rồi cùng S bỏ chạy, chạy được khoảng 100 m thấy tiếng mìn phát nổ, khi cách điểm trường thôn Chử Phìn khoảng 200 m thì gặp S, S và L1 cùng nói *“nếu mai không có chuyện gì xảy ra thì thôi, nếu xảy ra chuyện gì mà bị phát hiện không ai được khai ra, nếu ai khai người đó tự chịu”* sau đó cả ba đi về nhà ngủ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết được trong nhà của bị hại có 05 người L1à L1, Thò Thị Dính (vợ L1) cùng ba người con của L1 L1à: Sùng Thị Chúa, Sùng Thị

Hồ, Sùng Thị Thò đang ngủ. Hậu quả: L1 làm nứt 05 tấm L1ợp proximang trên mái nhà của L1.

Tại bản kết L1uận giám định số 3445/C54(P4), ngày 09/08/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết L1uận:

+ Trong các mẫu vật ký hiệu A1, A3 và A8 đều có tìm thấy dấu vết của TNT (TrinitrotoL1uen) và NH_4NO_3 (Amoni Nitrat), L1à thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp Amônit. Thuốc nổ Amônit thường dùng trong khai khoáng, mở đường...

+ Mẫu vật ký hiệu A6 L1à mảnh vỏ kíp nổ vỏ nhôm đã nổ.

+ Mẫu vật ký hiệu A7 L1à sản phẩm của dây cháy chậm đã cháy.

+ Không đủ điều kiện để xác định được khối L1ượng nổ và sức công phá của quả nổ.

Cáo trạng số 05/CT- KS-P2 ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S về tội: Giết người, theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 93 Bộ L1uật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S (Sùng Nhìà S), phạm tội: Giết người.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 93, điểm p, g,k khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ 1uật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

Bị cáo SÙNG SÚA S từ 06 đến 07 năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 25/6/2017.

Bị cáo SÙNG SÍNH L1 từ 06 đến 07 năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 25/6/2017.

Bị cáo SÙNG MÍ S (Sùng Nhìà S) từ 05 đến 06 năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 25/6/2017.

- Về dân sự: Trong giai đoạn Điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp 1uật.

- Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 135 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S (Sùng Nhìà S) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp 1uật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Về tội danh: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S (Sùng Nhìà S), phạm tội: Giết người.

Về hình phạt: Các bị cáo 1à người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa trình độ học vấn thấp nhận thức pháp 1uật còn 1ạc hậu, kém hiểu biết đã nhất thời

phạm tội, khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra không lớn, người bị hại trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p,g,k khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 xử các bị cáo mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về tiếp tục lao động sản xuất khắc phục khó khăn cho gia đình giảm bớt gánh nặng cho xã hội. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất, mức độ, vị trí vai trò của mỗi bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Sùng Súa S, Sùng Sính L1, Sùng Pháy S: Nhất trí với lời bào chữa của luật sư đối với các bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại: Do các bị cáo nhận thức về cuộc sống còn lạc hậu, thiếu hiểu biết nên đã nghi ngờ cho tôi thả ma Ngũ Hải để L1 làm hại mọi người, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã nhận thức và hiểu được mối quan hệ tình làng nghĩa xóm. Tôi nhất trí với lời bào chữa cho các bị cáo của luật sư, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản giao nhận vật chứng, kết luận giám định, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, biên bản định giá và kết luận định giá tài sản. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Do có nghi ngờ Sùng Pháy L, sinh năm 1981, trú tại thôn Tùng Tinh, xã Sùng Trái, huyện Đông V, tỉnh Hà Giang, biết làm ma Ngũ Hải làm cho con của SÙNG SÚA S và SÙNG SÍNH L1 bị ốm, nên S rủ L1 và SÙNG MÍ S làm mìn tự chế để ném vào nhà L với mục đích dọa cho L sợ không làm Ma Ngũ Hải cho mọi người ốm nữa, nghe S bàn bạc L1 và S nhất trí. Biết nhà L1 có thuốc mìn nên S bảo L1 trực tiếp làm mìn để ném vào nhà Sùng Pháy L, L1 đồng ý thực hiện ngay, sau khi biết L1 đã tự chế mìn xong, S hẹn L1 và S đến 17 giờ ngày 21/6/2017 gặp nhau tại điểm trường thôn Chử Phìn để cùng bàn bạc thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thống nhất xong, đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, L1, cầm quả mìn và 01 que hương, 01 chiếc bật lửa mang đến điểm trường thôn Chử Phìn rồi S, L1, S cùng đến nhà L, bị cáo S cảnh giới, S và L1 cùng đi gần đến nhà L1, L châm hương đang cháy vào ngòi quả mìn cháy và ném vào chân vách tường phía sau gian bếp lò, giáp cửa ngách ra vào nhà L, rồi cùng S, L1 bỏ chạy được khoảng 100m thì nghe thấy tiếng mìn nổ. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, trong nhà của bị hại có 05 người, bao gồm L, Thò Thị D (vợ L) cùng ba người con của L là: Sùng Thị C, Sùng Thị H, Sùng Thị Th đang ngủ, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều biết được trong nhà L vào thời điểm đó có cả 05 người đang ngủ. Hậu quả: L1 làm nứt 05 tấm 1ợp proximang trên mái nhà của L.

Các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự am hiểu nhất định về pháp luật, nên các bị cáo phải nhận thức rõ hành vi dùng Mìn tự chế là hung khí đặc biệt nguy hiểm để ném vào nhà bị hại vào thời điểm cả nhà đang ngủ sẽ dẫn đến hậu quả làm chết nhiều người, nhưng vì lối sống, suy nghĩ lạc hậu, mê tín dị đoan các bị cáo đã làm mìn tự chế để ném vào nhà người bị hại nhằm mục đích ngăn ngừa bị hại không thả được ma Ngũ Hải hại mọi người nữa, hậu quả không chết người xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo. Do vậy, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người, theo điểm 1 khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của những người trong gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo gây án, do đó cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, có như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của con người đang diễn ra rất phức tạp trong tình hình hiện nay.

Xét về nguyên nhân, hoàn cảnh, điều kiện, quá trình thực hiện hành vi phạm tội để xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tính chất mức độ của hành vi đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lạc hậu, mê tín, dị đoan, đặc biệt là các bị cáo bị ảnh hưởng đến phong tục lâu đời của người dân tộc HMông cho rằng có ma Ngũ Hải lan truyền theo dòng họ, nếu người nào biết

làm ma Ngũ Hải sẽ làm cho người khác bị ốm đau, do nhận thức, suy nghĩ lạc hậu đã ăn sâu vào nhận thức của mình nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, bị cáo SÙNG SÚA S là người chủ mưu, khởi sự, rủ rê bị cáo L1, S thực hiện hành vi giết bị hại, bị cáo SÙNG SÍNH L1 giữ vai trò thứ nhưng là người giúp sức tích cực, trực tiếp tự chế mìn và thực hiện hành vi ném mìn vào nhà bị hại, bị cáo SÙNG MÍ S khi tiếp nhận được động cơ, mục đích của Sùng và L1, bị cáo đã nhất trí ủng hộ về mặt tinh thần và đứng cảnh giới tạo ra sự an toàn cho các bị cáo S, L1 yên tâm thực hiện hành vi phạm tội. Với vị trí, vai trò của từng bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt bị cáo SÙNG SÚA S và SÙNG SÍNH L1 mức hình phạt bằng nhau, bị cáo SÙNG MÍ S mức hình phạt thấp hơn bị cáo S và L1, như vậy mới bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa hình phạt trong vụ án đồng phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ Luật hình sự 1999.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa cho các bị cáo của luật sư tại phiên tòa là có căn cứ. Vì: Hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết, suy nghĩ lạc hậu, nhận thức pháp luật hạn chế, không phân biệt được đúng sai trong cuộc sống để lựa chọn cách thức xử sự phù hợp với điều kiện thực tế nên nhất thời phạm tội, khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra không lớn (*Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả theo quy định tại Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ Luật Hình sự năm 1999*), người bị hại trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p,g,k khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự 1999 để xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về vật chứng: Quá trình Điều tra đã thu giữ 01 túi nilon đựng đất; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 đoạn dây dứa màu trắng; 01 mảnh kim loại màu trắng; 01 mảnh vải bị bung sợi; 04 mảnh cao su màu đen; 09 mảnh đá; 01 que hương bị đốt cháy dở; 06 que hương còn nguyên; 01 nhúm vải; 01 dây màu đen (nghi là dây cháy chậm); 01 chiếc quần màu đen; 03 chiếc áo dài tay màu đen, kiểu áo dân tộc HMông; 02 chiếc quần dài; 01 chiếc áo phông; 02 chiếc đèn pin; 01 đoạn săm xe máy đã cắt dọc thành mảnh; 01 chiếc kéo; 01 chiếc bật lửa đã hết ga; 01 con dao nhọn.

Xét thấy các vật chứng nêu trên do các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các L1ẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S (*Sùng Nhìa S*) phạm tội Giết người.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 93, điểm p, g, k khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

Bị cáo SÙNG SÚA S 06 (Sáu) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 25/6/2017.

Bị cáo SÙNG SÍNH L1 06 (Sáu) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 25/6/2017.

Bị cáo SÙNG MÍ S (*Sùng Nhìa S*) 05 (Năm) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 25/6/2017.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 41, Bộ luật hình sự 1999, tịch thu tiêu hủy các vật chứng do bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng. Cụ thể như sau: 01 túi nilon đựng đất; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 đoạn dây dứa màu trắng; 01 mảnh kim loại màu trắng; 01 mảnh vải bị bung sợi; 04 mảnh cao su màu đen; 09 mảnh đá; 01 que hương bị đốt cháy dở; 06 que hương còn nguyên; 01 nhúm vải; 01 dây màu đen (nghi L1à dây cháy chậm); 01 chiếc quần màu đen; 03 chiếc áo dài tay màu đen, kiểu áo dân tộc H'Mông; 02 chiếc quần dài; 01 chiếc áo phông; 02 chiếc đèn pin; 01 đoạn săm xe máy đã cắt dọc thành mảnh; 01 chiếc kéo; 01 chiếc bật lửa đã hết ga; 01 con dao nhọn.

Tình trạng và đặc điểm của vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 09/02/2018.

-Về án phí: Áp dụng Điều 135 của BLTTHS năm 2015, Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo SÙNG SÚA S, SÙNG SÍNH L1, SÙNG MÍ S (*Sùng Nhìa S*) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà giang;
- PV27; PC45 Công an tỉnh;
- TTTGPL1 tỉnh Hà Giang
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Tuyết